UBND TỈNH ĐẮK LẮK
BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
Số: 04 /BC-BCĐCCHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ triển khai năm 2016

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO CCHC NĂM 2015

1. Công tác chỉ đạo triển khai:

Triển khai Quyết định số 32/QĐ-BCĐCCHC ngày 31/12/2014 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2015, các Sở, ban, ngành và địa phương tập trung triển khai đồng bộ 6 nhiệm vụ CCHC, kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2015, chú trọng công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền, kiểm tra CCHC, theo dõi, đánh giá, báo cáo xác định Chỉ số CCHC (Par Index). Cụ thể:

Sở Nội vụ ban hành Công văn số 500/SNV-CCHC ngày 22/5/2015, về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ, công chức; Công văn số 528/SNV-CCHC ngày 28/5/2015, về việc triển khai Công văn số 3332/UBND-TH ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh (triển khai Quyết định 09/2015/QĐ-TTg); Công văn số 1181/SNV-CCHC ngày 07/10/2015, về việc đôn đốc các Sở, ban, ngành tiếp tục triển khai thực hiện Quy định về việc tiếp nhận hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 212/STTTT-CNTT ngày 04/5/2015, về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong CCHC theo Quyết định số 32/QĐ-BCĐCCHC ngày 31/12/2015 của BCĐ CCHC tỉnh.

Các Sở, ngành được giao nhiệm vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện[1].

---

[1] + Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh;

+ Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 07/5/2015, ban hành Kế hoạch sơ kết công tác CCHC giai đoạn I (2011-2015) và triển khai nhiệm vụ CCHC giai đoạn II (2016-2020); tổ chức Hội nghị sơ kết ngày 24/6/2015;

+ Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 19/5/2015, về việc thành lập Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện CCHC nhà nước năm 2015 trên địa bàn tỉnh;

UBND tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Cải cách hành chính của tỉnh theo Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 25/5/2015; ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Cải cách hành chính tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 25/5/2015. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên để tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

2. Những kết quả chủ yếu thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2015 trên địa bàn tỉnh:

- Về công tác cải cách thể chế:

Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) tiếp tục được quan tâm chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng văn bản và chất lượng quản lý nhà nước. Tỉnh đã ban hành 70 văn bản QPPL theo tiến độ (15 Nghị quyết, 03 Chỉ thị, 52 Quyết định – giảm 25 văn bản so với cùng kỳ năm 2014), chiếm tỷ lệ 88% kế hoạch; tất cả 100% văn bản QPPL được ban hành đúng trình tự, thủ tục và đánh giá tác động đối với những quy định có chứa thủ tục hành chính; ban hành Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 về sửa đổi, bổ sung Quy định về quy trình ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương áp dụng thực hiện thống nhất, đồng bộ; tiến hành rà soát 510 văn bản QPPL, bao gồm: 115 Nghị quyết, 299 Quyết định và 96 Chỉ thị (trong đó có 457 văn bản còn hiệu lực, 53 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 29 văn bản hết hiệu lực một phần). Hoàn thành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong năm hiệu quả.

Qua kiểm tra, xử lý văn bản QPPL cho thấy các văn bản do tỉnh ban hành cơ bản đều phù hợp về thẩm quyền, nội dung theo quy định hiện hành; đối với cấp huyện, phát hiện và đề nghị xử lý 11 văn bản có dấu hiệu không phù hợp với pháp luật.

- Về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

+ Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015, triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2021;

+ Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 22/6/2015, về việc công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả CCHC năm 2014 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

+ Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 ban hành Quy định về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

+ Công văn số 2324/UBND-TH ngày 13/4/2015, về việc tăng cường phối hợp trong tham mưu giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

+ Công văn số 7784/UBND-TH ngày 22/10/2015, về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2016.

UBND tỉnh đã ban hành 23 Quyết định công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đối với 350 TTHC thuộc 9 lĩnh vực: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, lao động - thương binh và xã hội, nội vụ, tài nguyên và môi trường, tư pháp, công thương, thi hành án, khoa học và công nghệ, xây dựng. Năm 2015, UBND tỉnh đã ban hành 04 Quyết định có quy định về TTHC[2].

Triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2015 ban hành tại Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh; các Sở, ngành được giao nhiệm vụ tiến hành rà soát, đánh giá TTHC đối với 6 lĩnh vực trọng tâm, gồm: Tư pháp, nội vụ, tài chính, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công thương, y tế.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Y tế và UBND cấp huyện quán triệt, triển khai thực hiện liên thông các TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đồng thời công bố bộ TTHC liên thông về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại UBND cấp xã (tại Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 28/9/2015).

Triển khai Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; UBND tỉnh đã ban hành Quy định về việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại 17/20 Sở, ngành; cho phép 2 đơn vị không thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, gồm: Thanh tra tỉnh và Ban Dân tộc tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh đang hoàn thiện Quy định tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo cơ chế một cửa liên thông; Sở Nội vụ đã chủ trì xây dựng văn bản QPPL trình UBND tỉnh ban hành Quy định về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã tại Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND

---

[2] - Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND tỉnh, ban hành quy định về quản lý và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh, ban hành Quy định quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn; cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh, ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh, ban hành Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

ngày 16/12/2015 (thay thế Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 08/02/2014 của UBND tỉnh). Đến nay, trên 90% cơ quan cấp tỉnh; 100% huyện, thị xã, thành phố và 100% xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; 15/15 huyện, thị xã, thành phố, 02 đơn vị cấp sở là Sở Nội vụ và Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai mô hình một cửa điện tử.

- Về công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014, về việc Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, về việc Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; UBND tỉnh đã kịp thời quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 10 đơn vị (Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ, Ban Dân tộc, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ, Sở Giao thông Vận tải), đồng thời hướng dẫn UBND cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện; thành lập Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; giải thể 11 Đội thanh tra xây dựng khu vực thuộc các huyện, thị xã, thành phố theo Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành xây dựng, giải thể Trung tâm giao dịch bất động sản trực thuộc Sở Xây dựng, Trung tâm kỹ thuật địa chính trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Thành lập mới 25 Ban Chỉ đạo, Hội đồng của tỉnh (trong đó có 10 Ban Chỉ đạo, Hội đồng được thành lập mới và 15 Ban Chỉ đạo, Hội đồng được thành lập lại trên cơ sở kiện toàn các Ban Chỉ đạo đã có trước đây).

Tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý theo Nghị quyết số 08/2014/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ: (1) Quản lý quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển; (2) quản lý ngân sách nhà nước; (3) quản lý đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước; (4) quản lý doanh nghiệp nhà nước; (5) quản lý các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; (6) quản lý về tổ chức bộ máy và cán bộ công chức. Ngoài ra, tỉnh đã ban hành các văn bản pháp luật có quy định về phân cấp quản lý theo thẩm quyền để thực hiện các nhiệm vụ phân cấp đã được pháp luật quy định đối với lĩnh vực xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải... Các cơ quan, đơn vị trên đại bàn tỉnh thực hiện các Quy chế phối hợp để thuận lợi trong quá trình giải quyết công việc có tính chất liên ngành như: Giải quyết TTHC về đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với UBND cấp huyện và các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân cấp xã; quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia, thực hiện các chính sách bảo hiểm.

- Về công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách chế độ công vụ, công chức:

Thực hiện Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2015, tỉnh đã tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho công chức lãnh đạo các Sở, ngành và UBND cấp huyện (42 học viên), bồi dưỡng cho cấp trưởng, phó phòng cấp sở và cấp huyện về quản lý nhà nước (126 học viên). Các đơn vị, địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm, thường xuyên cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ và năng lực. Chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên đáp ứng với yêu cầu chuẩn hóa và nâng cao trình độ của đội ngũ công chức, viên chức.

Tỉnh đã tập trung xây dựng đề án vị trí việc làm và trình Bộ Nội vụ thẩm định. Kết quả, Bộ Nội vụ đã thẩm định và thống nhất số lượng vị trí, danh mục vị trí việc làm của tỉnh là 406 vị trí, trong đó: Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là 48 vị trí; nhóm vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ là 344 vị trí; nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ là 14 vị trí.

Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 triển khai chính sách tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2015-2021 yêu cầu tinh giản đạt 10%, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2021 và lập danh sách, hồ sơ tinh giản biên chế năm 2015 và đợt 1 năm 2016. Trong năm 2015, có 10 huyện, thành phố và 16 Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh trình đề án tinh giản biên chế, với tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tinh giản biên chế là 172 người, trong đó: năm 2015 tinh giản 90 người (Khối hành chính 19 người, khối sự nghiệp 71 người); đợt I năm 2016 (tính đến 30/6/2016) sẽ tinh giản 82 người (Khối hành chính 08 người, khối sự nghiệp 73 người, các hội đặc thù là 01 người).

Triển khai thực hiện Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 8107/UBND-TH ngày 02/11/2015, về việc hướng dẫn thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hàng năm. Trên cơ sở đánh giá làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và triển vọng phát triển của cán bộ, công chức, viên chức. Lấy kết quả đánh giá, phân loại để làm căn cứ cho công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm,

giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Về công tác cải cách tài chính công:

Công tác cải cách tài chính công trên địa bàn tỉnh năm 2015 đã đạt được kết quả tốt; đẩy mạnh việc phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp chính quyền địa phương; hoàn thiện các chế độ, định mức phân bổ, định mức chi tiêu; tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách; ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách ở các cấp. Tổng số đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ về tài chính là 1.192/1.193 đơn vị, cụ thể: Số đơn vị giao tự chủ theo Nghị định số 130/2006/NĐ-CP của Chính phủ là: 306 đơn vị (Huyện: 259 đơn vị; tỉnh: 47 đơn vị), đạt 100%; số đơn vị được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ là: 1.189/1.190 (đạt 99,9%)(còn 01 đơn vị chưa thực hiện giao quyền tự chủ đó là Đội quản lý trật tự cảnh quan đô thị thuộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột); số đơn vị được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ là 3/3 đơn vị (đặt 100%).

- Về công tác quản lý, sắp xếp chuyển đổi doanh nghiệp:

+ Phối hợp với các ngành tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới 25 doanh nghiệp nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp tham mưu chuyển đổi Trung tâm giao dịch cà phê Buôn Ma Thuột thành Công ty Cổ phần Sở Giao dịch cà phê và Hàng hóa Buôn Ma Thuột.

+ Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh và đánh giá hiệu quả hoạt động của 29 doanh nghiệp nhà nước năm 2014; hoàn thành giám sát 29 doanh nghiệp nhà nước thời kỳ 2014.

- Về hiện đại hóa hành chính:

Về hạ tầng kỹ thuật: 100% Sở, ban, ngành, 70% các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và 30%UBND cấp xã có mạng nội bộ (LAN), kết nối internet; đối với các cơ quan khối Đảng đã có hệ thống mạng chuyên dụng kết nối Tỉnh ủy đến 15 huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đến 105/184 xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Đã triển khai hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện, lắp đặt thiết bị đầu cầu tại Văn phòng UBND tỉnh kết nối 14 điểm họp tại các huyện, thị xã; 15/15 huyện, thị xã, thành phố đã được đầu tư, xây dựng hệ thống "Một cửa điện tử liên thông cấp huyện". Năm 2015, đã có 66% hồ sơ thủ tục hành chính cấp huyện được giải quyết trrên hệ thống một cửa điện tử liên thông (theo Website tổng hợp một cửa điện tử liên thông).

Về ứng dụng công nghệ thông tin: Tỉnh tiếp tục duy trì kết quả 100% cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; số lượng cán

bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư công vụ thường xuyên trong công việc ngày càng tăng, hiện tại trên hệ thống đã phát triển trên 10.873 tài khoản sử dụng; 100% huyện, thị xã, thành phố sử dụng hệ thống điều hành trực tuyến (OMS, eDocman); 15/15 huyện, thị xã, thành phố và hầu hết các Sở, ban, ngành có Trang thông tin điện tử...

Tất cả các dịch vụ công trực tuyến đều được cung cấp ở mức độ 1 và 2, một số đơn vị đã bước đầu cung cấp dịch vụ công ở mức độ 3 như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Cục Hải quan Đắk Lắk.

100% cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 :2008, bao gồm 69 hệ thống quản lý chất lượng; trong đó: cấp tỉnh có 36 hệ thống quản lý chất lượng (22 cơ quan cấp Sở ngành và tương đương, 14 Chi cục); cấp huyện có 33 hệ thống quản lý chất lượng.

3. Những hạn chế, tồn tại:

a) Về công tác chỉ đạo, triển khai:

Trách nhiệm của người đứng đầu đối với thực hiện nhiệm vụ CCHC ở một số đơn vị, địa phương còn hạn chế; việc ban hành kế hoạch CCHC của một số đơn vị còn mang tính hình thức, phân công thực hiện nhiệm vụ chưa rõ ràng; một số huyện chưa chú trọng xác định Chỉ số Cải cách hành chính đối với cấp xã.

Công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan, đơn vị chưa kiên quyết, chưa bám sát các mục tiêu để thực hiện đồng bộ các nội dung CCHC. Công tác tuyên truyền, phổ biến CCHC còn hình thức, chưa chủ động kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC.

b) Về cải cách thể chế:

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND dẫn đến tình trạng thực hiện chưa hiệu quả Chương trình ban hành văn bản QPPL hàng năm của tỉnh; tham mưu, ban hành văn bản không đảm bảo về nội dung, thẩm quyền và hình thức.

Một số đơn vị cấp huyện, cấp xã chưa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn. Số lượng, trình độ, năng lực của tổ chức pháp chế của một số Sở, ban, ngành ở tỉnh; người làm công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL ở cấp huyện, cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

c) Về cải cách thủ tục hành chính:

Qua công tác kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) tại một số Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã đã cho thấy còn tồn tại, yếu kém. Công tác kiểm soát TTHC quán triệt chưa thường xuyên, chưa quyết liệt, do đó nhiều hoạt động vẫn chưa được triển khai đồng bộ, hiệu quả; cán bộ đầu

mối chưa nắm rõ vai trò, nhiệm vụ của mình, chưa chủ động tham mưu triển khai thực hiện đầy đủ các hoạt động kiểm soát TTHC theo quy định.

TTHC tuy đã được niêm yết, công khai nhưng chưa đầy đủ và đảm bảo theo yêu cầu; các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh chưa kịp thời tham mưu cập nhật công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, đã ảnh hưởng đến việc niêm yết, công khai và áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan, đơn vị vẫn chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, TTHC theo quy định của pháp luật ...

d) Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, các Sở, ban, ngành chưa kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị. Một số huyện triển khai việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ còn chậm.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ phân cấp theo Nghị quyết số 08/2014/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ và quy định của UBND tỉnh, tăng cường quản lý bằng quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, chương trình; tuy nhiên chưa chú trọng thanh tra, kiểm tra, đánh giá và xử lý sau thanh tra, kiểm tra đối với các nội dung đã phân cấp.

đ) Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

Việc triển khai thực hiện Đề án cải cách công vụ, công chức còn chậm. Xây dựng đề án vị trí việc làm chưa đúng thời gian quy định, xác định cơ cấu công chức, viên chức chưa theo cơ sở khoa học, vẫn theo kinh nghiệm và công việc thực tế; chưa thực hiện thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo cấp sở và tương đương trở xuống.

Chất lượng công tác của đội ngũ cán bộ, công chức hành chính chưa cao, một số cán bộ, công chức còn hạn chế về chuyên môn, khả năng ứng dụng tin học, kỹ năng hành chính, thiếu tính nhạy bén, năng động và trách nhiệm chưa cao với công việc nên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm còn hình thức, nên chưa khuyến khích sự phấn đấu tích cực của cán bộ, công chức.

e) Về cải cách tài chính công:

Hầu hết các đơn vị được giao quyền tự chủ về tài chính theo tinh thần tại các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ đã chủ động trong việc sử dụng biên chế và kinh phí, tổ chức và sắp xếp công việc một cách khoa học và nhanh gọn hơn, đáp ứng được nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, quá trình thực hiện nhiệm vụ vẫn còn những tồn tại, hạn chế; việc tự chủ về biên chế, lao động chưa được phân cấp và có quy định cụ thể

do đó hiệu quả mang lại từ việc thực hiện cơ chế tự chủ chưa cao. Do nguồn thu của từng đơn vị không đồng đều, hoặc không có nguồn thu, vì vậy có sự chênh lệch thu nhập giữa các đơn vị, làm hạn chế khả năng tuyển dụng cán bộ nhất là các đơn vị sự nghiệp không có nguồn thu.

Công tác tuyên truyền, quán triệt về cơ chế, chính sách mới chưa được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, dẫn đến nhận thức của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa thật sự sâu sắc. Một số đơn vị sự nghiệp vẫn còn ỉ lại, trông chờ sự bao cấp của nhà nước (nhất là đối với một số đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động).

Trình độ quản lý của một số cán bộ vẫn chưa thích ứng với cơ chế mới; bộ máy kế toán của một số đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu, do đó trong quá trình triển khai thực hiện còn chậm, một số đơn vị vẫn xây dựng phương thức chi thu nhập tăng thêm theo phương thức bình quân, chưa khuyến khích người lao động trong công tác phục vụ; tinh thần tự giác và ý thức thực hành tiết kiệm của một số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở một số đơn vị chưa cao.

g) Về hiện đại hóa hành chính:

Về sử dụng văn bản điện tử, xử lý hồ sơ hành chính công của các cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, chưa sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành, số lượng văn bản điện tử được trao đổi trong công việc hàng ngày thay thế văn bản giấy còn rất ít, chưa đáng kể. Đã triển khai hệ thống "Một cửa điện tử" tại các huyện, thị xã nhưng chưa hiệu quả, do chưa thực hiện đồng bộ trên hệ thống phần mềm, hoặc do hệ thống vận hành bị lỗi, hệ thống mạng không đảm bảo nên ngừng hoạt động nhưng vẫn chưa được khắc khục kịp thời.

Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế, chưa đảm bảo các yêu cầu thông tin tối thiểu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhiều cơ quan, đơn vị chưa đạt ở mức độ 2; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, văn bản chỉ đạo điều hành chưa đăng tải đầy đủ và kịp thời; chưa tận dụng tính năng, hiệu quả của trang thông tin điện tử để tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử, giảm giấy tờ, tiết kiệm chi phí.

Việc xây dựng, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại một số cơ quan chưa thực sự được quan tâm, áp dụng còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao, chưa kịp thời điều chỉnh các quy trình chất lượng theo các văn bản hiện hành, đặc biệt là các quy trình bắt buộc phải áp dụng để giải quyết các TTHC.

Tình hình xây dựng trụ sở làm việc HĐND&UBND cấp xã còn hạn chế, phương tiện và điều kiện làm việc ở cơ sở chưa được đầu tư đúng mức, chưa bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính.

4. Đánh giá chung:

Trên cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh, người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước đã quan tâm đến CCHC. Tỉnh đã thực hiện khá tốt Kế hoạch CCHC năm 2015,

hoàn thành 100% kế hoạch. Nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng nhân dân về CCHC được nâng lên một bước rõ nét. Công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện CCHC đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện theo dõi, đánh giá và xác định Chỉ số CCHC trên địa bàn tỉnh đã kịp thời phản ánh trung thực và khách quan kết quả triển khai CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đưa ra nguồn thông tin cần thiết, quan trọng để người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước quan tâm hơn nữa đến công tác CCHC tạo ra những điểm nhấn riêng về CCHC tại đơn vị, địa phương. Các Sở, ngành, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ CCHC năm 2015 như: Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và UBND thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Cư Kuin ... Triển khai các nội dung theo kế hoạch CCHC năm 2015 tại các cơ quan, đơn vị kết quả được đánh giá cụ thể theo Báo cáo xác định và công bố Chỉ số CCHC năm 2015 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016

Thực hiện ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp tổng kết công tác năm 2015 và bàn phương hướng nhiệm vụ năm 2016 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ tại Thông báo số 22/TB-VPCP ngày 27/01/2016 và trên cơ sở những kết quả đạt được trong những năm qua; BCĐ CCHC tỉnh chỉ đạo:

1. Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung theo Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ và của tỉnh và Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Chương trình số 18-CTr/TU ngày 29/10/2007 của Tỉnh ủy (khoá XIV), thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X) về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 13/02/2012, ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011-2020.

3. Tổ chức triển khai xác định, công bố và xếp hạng Chỉ số CCHC (Par Index) năm 2015 đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém, tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC:

a) Cải cách thể thế:

Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật triển khai thực hiện quy định của Trung ương đúng tiến độ, quy trình và thẩm quyền, chú trọng chất lượng văn bản đảm bảo phù hợp, khả thi, hiệu quả. Kiện toàn, tổ chức bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác pháp chế của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; làm tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

b) Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

Chú trọng công tác cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo việc niêm yết, công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định; các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh kịp thời tham mưu cập nhật công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các TTHC thuộc thẩm quyền quản lý. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện một cửa hiện đại cấp huyện, đưa vào hoạt động thông suốt, hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhất là trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

Rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính các cấp theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ phân cấp theo Nghị quyết số 08/2014/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ và quy định của UBND tỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá và xử lý sau thanh tra, kiểm tra đối với các nội dung đã phân cấp.

d) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

Đẩy mạnh thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ. Xây dựng, điều chỉnh đề án vị trí việc làm, tiếp tục hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của danh mục vị trí việc làm. Nghiên cứu đổi mới quy trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, chất lượng trong công tác tuyển dụng. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của UBND tỉnh.

đ) Cải cách tài chính công:

Thực hiện hiệu quả khoán chi hành chính, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí và thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý theo quy định. Tiếp tục triển khai xã hội hóa dịch vụ công, đổi mới tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Hiện đại hóa hành chính:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết dịch vụ công, sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và văn phòng điện tử iDeck 5.1 và duy trì các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; đẩy nhanh tiến độ áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Tiếp tục triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào cơ quan hành chính nhà nước, mở rộng đến đơn vị hành chính cấp xã (đạt trên 50% đơn vị áp dụng); tổ chức đào tạo, hướng dẫn thực hiện duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời có biện pháp chấn chỉnh kịp thời đối với các cơ quan chưa thực hiện đúng các quy định về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

Nhận được Báo cáo này, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban CĐCCHC;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐ VP. UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VP, TH (y_90b).

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Chủ tịch UBND tỉnh
Phạm Ngọc Nghị